

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 28-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Phương Dung;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Thiên L, sinh năm 1992, tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 11 ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Tạm trú: khu phố 2, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Đình Chiến, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị Nguyệt, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: bị cáo có 03 tiền án: Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 53/2015/HSST ngày 24/9/2015. Bị cáo L đã đóng án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích); Ngày 16/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 40/2017/HSST ngày 16/6/2017. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 53/2015/HSST ngày 24/9/2015, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 45 tháng tù. Đến ngày 08/02/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích). Ngày 18/11/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 03 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 110/2021/HSST ngày 18/11/2021. Đến ngày 07/02/2024, bị cáo chấp hành xong

hình phạt tù và đã đóng án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Ấp Lò Gạch, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thanh L có 03 tiền án về tội Cố ý gây thương tích và Trộm cắp tài sản. Ngày 07/02/2024, sau khi chấp hành xong án phạt tù thì L đến phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước làm công nhân đến khoảng tháng 12/2024 thì nghỉ việc. Do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định trộm tài sản.

Để thực hiện ý định trên, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/01/2025 L một mình điều khiển xe mô tô Suzuki Satria F150, màu đỏ đen, biển số 61K1-167.29 mang theo 01 cái ba lô màu đen, 01 kìm cộng lực có hai khúc kim loại nối với kìm, 01 kìm kim loại cầm tay, 01 biển số xe 93G1-188.92, 01 đôi bao tay màu đen đi từ phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến khu vực xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi L đi đến đoạn đường vắng người qua lại gần cầu Bà Và (không rõ địa điểm cụ thể) thuộc phường Minh Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, L dừng xe mô tô lại và tháo biển số 61K1-167.29 cất vào trong ba lô, đồng thời L gắn biển số xe 93G1-188.92 vào xe mô tô, sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến địa phận xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng.

Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đi đến nhà của bà Trần Thị Cẩm H thì nhìn thấy nhà khóa cửa nên L điều khiển xe mô tô chạy vào trong lô cao su cách nhà bà Hồng khoảng 50m để cất giấu xe mô tô rồi đi bộ đến gần nhà bà Hồng nhưng phát hiện nhà kế bên có người nên L quay trở lại xe mô tô đợi. Khoảng 20 phút sau L tiếp tục quay trở lại nhà bà H, thấy không có ai nên L lấy kìm cộng lực trong ba lô ra để cắt hàng rào lưới B40 bên hông nhà rồi đi vòng ra phía sau nhà bà Hồng. Lúc này, L nhìn thấy bên hông nhà có gắn camera nên L lấy áo mưa màu đỏ và nón lá màu trắng có sẵn tại nhà bà H để che mặt và thân người, sau đó L đi đến cửa trái bên hông căn nhà dùng kìm cộng lực cắt khoen móc cửa đi vào nhà lục tìm tài sản để trộm nhưng không lấy được gì nên L đi ra phía sau nhà bà Hồng để đi về thì nhìn thấy 01 cái máy khoan màu xanh xám có gắn cục pin màu xanh, 01 cục sạc của pin máy khoan màu xanh và 01 dao bằng kim loại cán bằng nhựa màu vàng trên kệ nên L đã lấy trộm, còn áo mưa và nón lá thì L cởi ra bỏ lại tại nhà sau và rời khỏi hiện trường. Khi L điều khiển xe đến đoạn đường vắng (không rõ địa điểm cụ thể) rồi dừng lại đổi biển số 61K1-167.29 và cất biển số 93G1-188.92 vào ba lô rồi L điều khiển xe mô tô về phòng số 2 của nhà trọ Nguyễn Thị Hương thuộc tổ 6, khu phố 2, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do bà Bùi Thị Nguyệt là

mẹ ruột L thuê. Khi đến nơi, bà Nguyệt không có ở trong phòng nên L tháo đôi giày màu xám để trước cửa phòng trọ, còn kim cộng lực, kim cầm tay, biển số 93G1-188.92 và bao tay màu đen thì L giấu sau tủ lạnh phía trước phòng trọ, tài sản trộm được gồm 01 máy khoan màu xanh xám có gắn cục pin màu xanh, 01 cục sạc pin máy khoan màu xanh và 01 dao thái lan L bỏ vào túi nylon màu đen còn balô màu đen thì L để trong phòng, tiếp đó L thay quần jean, áo gió màu đen 02 sọc xám. Sau đó L ngồi chơi đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Thị Phụng là bạn gái L đi làm công ty về, lúc này L điều khiển xe mô tô biển số 61K1-167.29 đem theo túi nylon màu đen chứa tài sản trộm cắp được và chở Phụng về phòng số 8 nhà trọ Thanh Tâm thuộc tổ 4, khu phố 2, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do Phụng thuê và cất tài sản trộm được tại đây.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, bà Trần Thị Cẩm H đi về nhà thì phát hiện bị mất trộm 01 máy khoan màu xanh xám có gắn cục pin màu xanh; 01 cục sạc pin máy khoan màu xanh; 01 dao thái lan; 01 túi đựng trang sức loại túi của nữ, màu đen, không nhớ rõ kích thước, có hình con voi ở phía trước túi; 02 sợi dây chuyền trọng lượng 10 chỉ, mỗi sợi 05 chỉ vàng 9999; 02 sợi dây chuyền trọng lượng 10 chỉ, mỗi sợi 05 chỉ vàng 18K; 01 lắc đeo tay trọng lượng 02 chỉ vàng 18K; 01 vòng đeo tay trọng lượng 03 chỉ vàng 9999; 01 cái vòng đeo tay trọng lượng 01 chỉ vàng 18K; nên đã trình báo Công an xã Minh Thạnh.

Quá trình xác minh, Công an xã Minh Thạnh mời Cao Thiên L về trụ sở Công an xã làm việc. Qua làm việc, L thừa nhận thực hiện hành vi trộm 01 máy khoan màu xanh xám có gắn cục pin màu xanh; 01 cục sạc pin máy khoan màu xanh; 01 dao thái lan nên đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiến hành khám xét:

- Tại phòng số 2, nhà trọ Nguyễn Thị Hương thuộc tổ 6, khu phố 2, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do bà Bùi Thị Nguyệt thuê thu giữ các tang vật gồm: 01 ba lô màu đen, hiệu Kim Long; 01 kim cộng lực có hai khúc kim loại nối với kim, màu cam; 01 kim kim loại cầm tay, màu đỏ; 01 đôi bao tay màu đen; 01 biển số xe 93G1-188.92; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, màu đỏ đen, số khung MH8DL11AZJJ178818, số máy CGA1ID178847, dung tích 147cm³, biển số 61K1-167.29; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, dung tích 109cm³, số khung RLHJA3654GY125908, số máy JA36E0628757, không biển số; 01 đôi giày nam màu xám hiệu Sport Fashion.

- Tại phòng số 18, nhà trọ Thanh Tâm thuộc tổ 4, khu phố 2, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do Nguyễn Thị Phụng thuê thu giữ các tang vật gồm: 01 quần jean, hiệu CHRIS; 01 áo gió màu đen 02 sọc xám, có chữ MNWKNYC; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 máy khoan màu xanh xám, hiệu TOTAL; 01 cục pin được sử dụng cho máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL; 01 cục sạc pin máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL, có dây sạc; 01 con dao thái lan bằng kim loại, cán màu vàng bằng nhựa.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSDT ngày 10 tháng 04 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Cao Thiên L về tội “trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Thiên L từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn tháng) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị trả lại trả lại cho bà Nguyễn Thị Phụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, dung tích 109cm³, số khung RLHJA3654GY125908, số máy JA36E0628757 và 01 biển số xe 93G1-188.92.

+ Đề nghị trả lại trả lại cho bị hại Trần Thị Cẩm H 01 máy khoan màu xanh xám, hiệu TOTAL; 01 cục pin được sử dụng cho máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL; 01 ục sạc pin máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL, có dây sạc; 01 con dao thái lan bằng kim loại, cán màu vàng bằng nhựa.

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, màu đỏ đen, số khung MH8DL11AZJJ178818, số máy CGA1ID178847, dung tích 147cm³, biển số 61K1-167.29 của bị cáo Cao Thiên L

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần jean, hiệu CHRIS; 01 áo gió màu đen 02 sọc xám, có chữ MNWKNYC; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 ba lô màu đen, hiệu Kim Long; 01 kim cộng lực có hai khúc kim loại nối với kim, màu cam; 01 kim kim loại cầm tay, màu đỏ; 01 đôi bao tay màu đen của bị cáo Cao Thiên L.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình

điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Cao Thiên L có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vào lúc 13 giờ 30 phút, ngày 15/01/2025 tại nhà của bà Trần Thị Cẩm H bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy khoan màu xanh xám, hiệu TOTAL; 01 cục pin được sử dụng cho máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL; 01 cục sạc pin máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL, có dây sạc; 01 con dao thái lan bằng kim loại, cán màu vàng bằng nhựa. Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận giá trị tài sản mà bị cáo trộm của bị hại H có tổng giá trị là 510.000 đồng (năm trăm mười ngàn đồng).

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo trộm cắp tài sản tuy có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 26/CT-VKSDT ngày 10/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Cao Thiên L về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải có mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua đó, để

cho bị cáo thấy được chính sách khoan H của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tài sản do bị hại Trần Thị Cẩm H khai báo mất trộm gồm 01 túi đựng trang sức loại túi của nữ, màu đen, không nhớ rõ kích thước, có hình con voi ở phía trước túi; 02 sợi dây chuyền trọng lượng 10 chỉ, mỗi sợi 05 chỉ vàng 9999; 02 sợi dây chuyền trọng lượng 10 chỉ, mỗi sợi 05 chỉ vàng 18K; 01 lắc đeo tay trọng lượng 02 chỉ vàng 18K; 01 vòng đeo tay trọng lượng 03 chỉ vàng 9999; 01 cái vòng đeo tay trọng lượng 01 chỉ vàng 18K. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên bị hại không có giấy tờ hóa đơn chứng từ mua bán và quá trình khám xét tại chỗ ở của bị cáo Cao Thiên L và tại phòng trọ của bà Nguyễn Thị Hương không thu giữ được những tài sản này. Trong quá trình điều tra bị cáo Cao Thiên L không thừa nhận trộm số vàng trên của bà H. Do đó, không có căn cứ kết luận hành vi của Cao Thiên L lấy trộm số vàng trên.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, dung tích 109cm³, số khung RLHJA3654GY125908, số máy JA36E0628757 và 01 biển số xe 93G1-188.92. Xét thấy, đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Phụng nên trả lại cho bà Nguyễn Thị Phụng.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, màu đỏ đen, số khung MH8DL11AZJJ178818, số máy CGA11D178847, dung tích 147cm³, biển số 61K1-167.29. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội do bị cáo Cao Thiên L sử dụng khi thực hiện hành vi trộm đi cắp tài sản. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 quần jean, hiệu CHRIS; 01 áo gió màu đen 02 sọc xám, có chữ MNWKNYC; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 ba lô màu đen, hiệu Kim Long; 01 kìm cộng lực có hai khúc kim loại nối với kìm, màu cam; 01 kìm kim loại cầm tay, màu đỏ; 01 đôi bao tay màu đen. Đây là các công cụ bị cáo L sử dụng để trộm cắp tài sản, không có giá trị sử dụng. Do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 máy khoan màu xanh xám, hiệu TOTAL; 01 cục pin được sử dụng cho máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL; 01 ục sạc pin máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL, có dây sạc; 01 con dao thái lan bằng kim loại, cán màu vàng bằng nhựa. Đây là tài sản của bị hại bà Trần Thị Cẩm H. Do đó, cần trả lại các tài sản trên cho bà H.

[9] Bà Nguyễn Thị Phụng không biết bị cáo Cao Thiên L đã sử dụng biển số xe 93G1-188.92 để gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, màu đỏ đen của L để đi trộm cắp tài sản của mình để thực hiện hành vi phạm tội cũng như không biết Cao Thiên L cất giấu tài sản trộm cắp tại phòng trọ của mình nên không đề cập xử lý.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 47, 48, 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Cao Thiên L phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Cao Thiên L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 17/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Phụng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, dung tích 109cm³, số khung RLHJA3654GY125908, số máy JA36E0628757 và 01 biển số xe 93G1-188.92.

+ Trả lại cho bị hại bà Trần Thị Cẩm H 01 máy khoan màu xanh xám, hiệu TOTAL; 01 cục pin được sử dụng cho máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL; 01 ục sạc pin máy khoan, màu xanh, hiệu TOTAL, có dây sạc; 01 con dao thái lan bằng kim loại, cán màu vàng bằng nhựa.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150, màu đỏ đen, số khung MH8DL11AZJJ178818, số máy CGA1ID178847, dung tích 147cm³, biển số 61K1-167.29 của bị cáo Cao Thiên L.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean, hiệu CHRIS; 01 áo gió màu đen 02 sọc xám, có chữ MNWKNYC; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 ba lô màu đen, hiệu Kim Long; 01 kim cộng lực có hai khúc kim loại nối với kim, màu cam; 01 kim kim loại cầm tay, màu đỏ; 01 đôi bao tay màu đen của bị cáo Cao Thiên L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

3. Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Thiên L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thu Thu Nguyễn Thị Lệ Mỹ